

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HS-ST

Ngày 15 – 5 – 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Duyên Hà.

2. Ông Phạm Hữu Dụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 20/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 25/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 03/4/1963, tại tỉnh Thái Nguyên; nơi thường trú: Làng Đ, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thiên T1 và bà Đắc Thị T2 (Đều đã chết); có chồng là Nguyễn Đình T3 (Đã ly hôn); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2024, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Võ Hữu D – Luật sư thuộc Công ty L, Đoàn Luật sư tỉnh Đ; địa chỉ: Căn hộ A.DV01, tầng A, Tòa nhà khu A, dự án Phát triển nhà ở xã hội, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Mông Đình H, sinh năm 1970; địa chỉ: Liên gia F, tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Trần Phước H1, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/10/2024, Nguyễn Thị T đi từ tỉnh Đắk Lắk đến khu vực chợ G, thuộc huyện P, tỉnh Thái Nguyên gặp một người đàn ông tên K (không rõ nhân thân, lý lịch) mua 72.000.000 đồng ma túy về bán lại kiếm lời. Sau khi mua được chất ma túy, T cất giấu vào túi đựng tư trang và đi xe khách về tỉnh Đắk Lắk, rồi đến ở tại nhà con gái Nguyễn Thị Thùy V ở Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, T đem số ma túy đã mua cất giấu ở chuồng gà sau vườn. Đến khoảng 10 giờ ngày 25/10/2024, có một người đàn ông tên H gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy với số tiền 4.000.000 đồng và hẹn giao dịch tại thành phố B, thì T đồng ý. T đi ra chuồng gà dùng cân gỗ cân số chất ma túy rồi lấy túi nylon gói lại, bỏ vào túi áo khoác phía trước bên phải, số ma túy còn lại T cất giấu tại chỗ cũ. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/10/2024, khi T điều khiển xe mô tô biển số 48E1-159.93 đi hướng ra thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đến đoạn đường T thuộc địa phận thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ bắt quả tang. Thu giữ bên trong túi áo khoác bên phải phía trước Nguyễn Thị T đang mặc 01 gói nylon màu đen, bên trong được gói bằng nylon màu trắng, bên trong gói nylon trắng có các cục chất rắn màu trắng. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và niêm phong tang vật theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T tại Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk thu giữ 01 túi nylon màu đen, bên trong có 02 túi zip kích thước 8,5x14cm bên trong có chứa các cục chất rắn màu trắng và 02 gói nylon không màu, bên trong có các cục chất rắn màu trắng; 01 cái cân làm bằng gỗ.

Xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Thị T, kết quả Âm tính với ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 1755/KL-KTHS ngày 31/10/2024, của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

“Phong bì: Chất rắn màu trắng bên trong 01 (một) túi nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng: 3,6787 gam, loại: Heroine (H4), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Hộp giấy: Các cục chất rắn màu trắng bên trong 02 (hai) gói túi zip có cùng kích thước (8,5x14)cm và 02 (hai) túi nylon không màu được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng: 54,3330 gam, loại: Heroine (H4), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.”.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ:

- 01 (một) gói chất rắn màu trắng, được gói bằng túi nylon không màu, bên ngoài được gói bằng túi nylon màu đen;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số: 48E1-159.93; số khung: RLCS1FC30FY108047; số máy: 1FC3108053;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu FORME, màu xanh có số Imei 1: 357955092014004; Imei 2: 357955092014012, gắn sim số thuê bao 0384767556 (số thẻ sim 8984-04800-09145-20371);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy, màu đen có số Imei 1: 353408118789971; Imei 2: 353408118789979, gắn sim số thuê bao 0383449179 (số thẻ sim: 89840-48000-32113-7078);

- 01 (một) túi nylon màu đen, bên trong có 02 túi zip kích thước 8,5x14cm bên trong có chứa các cục chất rắn màu trắng và 02 (hai) gói nylon không màu, bên trong có các cục chất rắn màu trắng;

- 01 (một) cái cân làm bằng gỗ.

Bản cáo trạng số: 33/CT-VKSĐL-P1 ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 15 năm 06 tháng tù đến 16 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 25/10/2024.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 3,5716 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu; Mẫu vật còn lại sau giám định trong hộp giấy có khối lượng 54,2740 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu; 01 (một) cân làm bằng gỗ; 01 (một) sim điện thoại số 0384767556.

+ Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu FORME, màu xanh có số Imei 1: 357955092014004; số Imei 2: 357955092014012 của bị cáo Nguyễn Thị T.

+ Đề nghị trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy, màu đen có số Imei 1: 353408118789971; Imei 2: 353408118789979; gắn sim số 0383449179, trả cho bị cáo Nguyễn Thị T; trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số: 48E1-159.93; số khung: RLCS1FC30FY108047; số máy: 1FC3108053 cho ông Mông Đình H2 là chủ sở hữu hợp pháp.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị HĐXX xem xét tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn so với mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo cải tạo thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Ngày

13/10/2024, tại khu vực chợ G, thuộc huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Nguyễn Thị T đã mua của một người đàn ông tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) 72.000.000 đồng ma túy để về bán lại kiếm lời. Thơm cất giấu số ma túy trên tại chuồng gà phía sau vườn của nhà con gái là Nguyễn Thị Thùy V ở Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/10/2024, tại đoạn đường tỉnh lộ 5, thuộc địa phận thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ bắt quả tang Nguyễn Thị T có hành vi cất giấu trái phép 3,6787 gam ma túy, loại Heroin để bán kiếm lời. Kết quả khám xét khẩn cấp, thu giữ tại nơi ở của T số ma túy có tổng khối lượng là 54,3330 gam, loại Heroin. Tổng cộng thu giữ của bị cáo 58,0117 gam Heroin.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, đồng thời là một trong những nguyên nhân lây truyền các căn bệnh xã hội nguy hiểm như HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển nòi giống, gây mất trật tự trị an trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng và toàn xã hội nói chung. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với chị Nguyễn Thị Thùy V là con gái của bị cáo Nguyễn Thị T, quá trình điều tra xác định chị V không biết việc T mua ma túy về cất giấu tại nhà của V nhằm mục đích bán kiếm lời nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

[5] Đối với ông Mông Đình H2 (sinh năm 1963, hiện đang chấp hành án tại Trại giam G1 – Bộ C1) là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển kiểm soát 48E1-159.93. Ông H2 không biết việc T sử dụng xe mô tô của mình để đi bán ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

[6] Đối với ông Mông Đình H, bị cáo T khai đây là đối tượng đã liên hệ mua ma túy của bị cáo. Kết quả điều tra, xác minh xét thấy chưa có cơ sở để xử lý hình sự đối với Mông Đình H. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ đề nghị xử lý là đúng quy định.

[7] Đối với người đàn ông tên K đã bán chất ma túy cho Nguyễn Thị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lý lịch của đối tượng này, do đó tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[8.1] Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 3,5716 gam, trong hộp giấy có khối lượng 54,2740 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu; 01 (một) cái cân làm bằng gỗ và 01 (một) sim điện thoại số 0384767556 là công cụ, phương tiện bị cáo Nguyễn Thị T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

[8.2] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu FORME, màu xanh có số Imei 1: 357955092014004; số Imei 2: 357955092014012 là phương tiện bị cáo Nguyễn Thị T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

[8.3] Trả lại các tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp:

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy, màu đen có số Imei 1: 353408118789971; Imei 2: 353408118789979; gắn sim số 0383449179 cho bị cáo Nguyễn Thị T do không liên quan đến hành vi phạm tội;

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số: 48E1-159.93; số khung: RLCS1FC30FY108047; số máy: 1FC3108053, kết quả điều tra xác định: Ngày 25/10/2024, bị cáo T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng ông Mông Đình H2 không biết, vì vậy cần trả lại chiếc xe này cho ông Mông Đình H2 (sinh năm 1963, trú tại Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) là chủ sở hữu hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 15 (Mười lăm) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 25/10/2024.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[3.1] Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 3,5716 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (phong bì) vụ Nguyễn Thị T”, có các chữ ký ghi tên: Lưu Minh P, Nguyễn Bá H3 và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K1 Công an tỉnh Đ;

+ Mẫu vật còn lại sau giám định trong hộp giấy có khối lượng 54,2740 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong một phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định (hộp giấy) vụ Nguyễn Thị T”, có các chữ ký ghi tên: Lưu Minh P, Nguyễn Bá H3 và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K1 Công an tỉnh Đ;

+ 01 (một) cái cân làm bằng gỗ;

+ 01 (một) sim điện thoại số 0384767556 của bị cáo Nguyễn Thị T.

[3.2] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu FORME, màu xanh có số Imei 1: 357955092014004; số Imei 2: 357955092014012 của bị cáo Nguyễn Thị T.

[3.3] Trả lại các tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp:

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy, màu đen có số Imei 1: 353408118789971; Imei 2: 353408118789979; gắn sim số 0383449179 cho bị cáo Nguyễn Thị T;

+ Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số: 48E1-159.93; số khung: RLCS1FC30FY108047; số máy: 1FC3108053 cho ông Mông Đình H2

(sinh năm 1963, trú tại Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) là chủ sở hữu hợp pháp.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Quốc Hà